TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 891/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 819/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa người yêu cầu:

1. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1970

Cư trú số 41 đường số X, khu phố Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1978

Cư trú số 41 đường số X, khu phố Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu ngày 7/8/2020, bản tự khai ngày 26/8/2020, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị Thu H đồng ý thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị Thu H không có thay đổi về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị Thu H thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 1/97 ngày 28/7/1997 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

1.2. Ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị Thu H thỏa thuận bà Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Huỳnh Hà Bảo N, sinh ngày 03/7/2004 và Huỳnh Hà Bảo N1, sinh ngày 02/10/2007; Ông Huỳnh Văn D không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm, chăm, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ quy định tại điều 84 khoản 2 điểm b Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì trên cơ sở lợi ích của con, người thân thích có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1.3. Ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

1.4 Ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị Thu H xác nhận không có nợ chung.

2. Ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị Thu H phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0057622 ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền